

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 1196/QĐ-BTP ngày 20/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Kế hoạch số 133 ngày 07 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai các nội dung sau:

1. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Mốc thời gian tổng kết: Thông tin và các số liệu thống kê được tính từ tháng 01/2013 đến hết tháng 06/2022.

1.2. Nội dung báo cáo tổng kết: Theo Đề cương và Phụ lục gửi kèm Công văn này.

1.3. Hình thức tổng kết: Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cụ thể của các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình thức phù hợp với vị trí, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Cung cấp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật (phóng sự, băng, đĩa, video, tư liệu, hình ảnh...) phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL. Chú trọng các thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay đem lại hiệu quả cao, những tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Lưu ý: Các thông tin, tư liệu sưu tầm bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn về hình ảnh và âm thanh để có thể sử dụng vào việc sản xuất các chương trình phát thanh - truyền hình (theo tiêu chuẩn HD).

3. Xây dựng, biên soạn, đăng tải các tin, bài; phát hành sản phẩm truyền thông về kết quả thực hiện Luật PBGDPL trên trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý;

Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở).

4. Các cơ quan, đơn vị; Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (theo khoản 1 của Công văn này) **trước ngày 30/7/2022**, gửi các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL (theo khoản 2 của Công văn này) **trước ngày 05/8/2022** về Sở Tư pháp theo địa chỉ: số 87, Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và gửi bản mềm theo địa chỉ email: phongphobien.stp@quangtri.gov.vn để Sở Tư pháp tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo đúng thời gian quy định.

(*Tất cả các biểu mẫu báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ: sotuphapquangtri.gov.vn → tin tức - nghiên cứu, trao đổi → tin tức chuyên ngành → phổ biến, giáo dục pháp luật*).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc mọi thông tin phản ánh gửi về Sở Tư pháp qua Phòng PBGDPL&TDTHPL, số điện thoại: 02333.556.405./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, PBGDPL&TDTHPL.



Hoàng Kỳ

Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỐI BIỂN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

(Kèm theo Kế hoạch số .../KH-UBND ngày .. tháng .. năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL

- Việc ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).
- Tình hình quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.
- Hoạt động hướng dẫn, chỉ đạo những vấn đề mới, nóng, dư luận xã hội quan tâm; hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác thi đua, khen thưởng; việc thực hiện trách nhiệm của Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương theo quy định của Luật PBGDPL.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và thành viên Hội đồng

3. Kết quả triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

4. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL

- Nội dung PBGDPL: Nêu rõ kết quả PBGDPL theo các nội dung quy định tại Điều 10 Luật PBGDPL; số lượng văn bản được PBGDPL.

b) Hình thức PBGDPL:

- Nêu rõ kết quả triển khai thực hiện trên thực tế các hình thức PBGDPL quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL (đối với từng hình thức, đề nghị nêu rõ tình hình thực hiện thường xuyên hay không thường xuyên; tính khả thi, phù hợp, hiệu quả áp dụng từng hình thức; thống kê số liệu cụ thể việc thực hiện tại Phụ lục II).

- Nêu rõ các mô hình mới, cách làm hiệu quả, sáng tạo được áp dụng.

- Kết quả triển khai PBGDPL cho đối tượng đặc thù quy định tại Mục 2 Chương II Luật PBGDPL.

Tập trung nêu rõ các nội dung, hình thức PBGDPL đã được áp dụng, các hoạt động PBGDPL cụ thể được triển khai đối với từng đối tượng đặc thù; từ đó phân tích những chuyển biến về hành vi, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của các đối tượng này sau khi được PBGDPL. Đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan,

tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù.

5. Triển khai công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường

Nêu kết quả triển khai các hoạt động phối hợp xây dựng các giáo trình, giáo cụ trong chương trình tại từng cấp học (giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học); việc chuẩn hóa, xây dựng đội ngũ giáo viên; giáo dục ngoại khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

6. Triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL

Nêu rõ các chương trình, đề án về PBGDPL mà cơ quan, tổ chức (được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện) và địa phương đang triển khai; hiệu quả của việc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL.

7. Bố trí nguồn lực cho tổ chức thực hiện Luật PBGDPL

- a) Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý nhà nước về PBGDPL.
- b) Xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và thuộc phạm vi quản lý.
- c) Về kinh phí cho công tác PBGDPL: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác PBGDPL và kinh phí triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ về PBGDPL do cơ quan, tổ chức và địa phương đang chủ trì thực hiện. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật PBGDPL đến nay.
- d) Huy động nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác PBGDPL tại địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

8. Việc thực hiện trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong PBGDPL

Đánh giá chính xác việc thực hiện trách nhiệm của các chủ thể cụ thể thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật PBGDPL (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

9. Đánh giá về những tác động cụ thể của việc thực hiện Luật PBGDPL

Đánh giá tác động trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẶP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PBGDPL (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật PBGDPL (nếu có), trong đó tập trung vào một số nhóm vấn đề sau:

- a) Các quy định chung trong công tác PBGDPL (phạm vi điều chỉnh; chính sách, nguyên tắc về PBGDPL; nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL; những hành vi bị cấm).
- b) Xã hội hóa trong công tác PBGDPL.
- c) Hội đồng phối hợp PBGDPL.
- d) Ngày Pháp luật Việt Nam.
- đ) Nội dung và hình thức PBGDPL.
- e) PBGDPL cho đối tượng đặc thù.
- g) Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
- h) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PBGDPL.
- i) Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia PBGDPL ở cơ sở.
- k) Điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL.
- l) Vấn đề khác (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- a) Nguyên nhân từ thực tiễn thực hiện Luật PBGDPL (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).
- b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật PBGDPL.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- 1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (nếu có).**
- 2. Kiến nghị về các biện pháp tổ chức thi hành Luật.**

Phụ lục II

BIEU MÃU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỐ BIỂN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Phố biển, giáo dục pháp luật

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản hành chính						Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/ Thông báo	Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/ Hướng dẫn	
1	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu							
2								
	Tổng số							

2. Danh mục các chương trình, đề án về PBGDPL đang được triển khai

STT	Năm ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên đề án	Số/ngày/ tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành

3. Hội đồng phối hợp PBGDPL

STT	Văn bản kiện toàn Hội đồng theo Quyết định số 21/2021/QĐTTg (Số, ngày, tháng)	Chủ tịch Hội đồng (nêu rõ chức danh lãnh đạo tham gia)	Số lượng thành viên	Thành phần tham gia (có theo thành phần của Hội đồng phối hợp PBGDPL, tính không? Bổ sung thành phần nào)	Kinh phí hoạt động của Hội đồng

4. Thống kê số lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật hiện có

STT	Việc định kỳ rà soát: hàng năm/ theo giai đoạn	Báo cáo viên tĩnh	Báo cáo viên huyệ	Tuyên truyền viên
		<p>Số lượng BCVPL là người dân tộc thiểu số</p> <p>Đánh giá hiệu quả hoạt động của BCVPL theo các mức: Hiệu quả/Tương đối hiệu quả/Không quả/Có báo cáo viên không tham gia hoạt động PBGDPL</p>	<p>Số lượng BCVPL là người dân tộc thiểu số</p> <p>Đánh giá hiệu quả hoạt động của BCVPL theo các mức: Hiệu quả/Tương đối hiệu quả/Không hiệu quả/Có báo cáo viên không tham gia hoạt động PBGDPL</p>	<p>Danh giá hiệu quả hoạt động của TTVPL theo các mức: Hiệu quả/Tương đối hiệu quả/Không hiệu quả/Có tuyên viên không tham gia hoạt động</p>

5. Thống kê kết quả hoạt động PBGDPL			
Việc xây dựng, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL		Số lượng trung bình tin, bài PBGDPL hàng năm được cập nhật trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương	Thống kê Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)
Hình thức PBGDPL có hiệu quả đang triển khai thực hiện	Dã xây dựng	Chưa xây dựng	Số tài liệu PBGDPL được phát hành trung bình hàng năm
		Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet
			Số lượng các văn bản, tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số

6. Thống kê mô hình/biện pháp PBGDPL hiệu quả (Nếu có)

6. Thông kê mô hình/biện pháp PBGDPL hiệu qua (Nếu có)					
Giai đoạn	Tên mô hình/biện pháp	Đối tượng áp dụng mô hình/biện pháp	Lĩnh vực, nội dung pháp luật áp dụng	Chủ thể tổ chức áp dụng	Mô tả khái quát cách thức thực hiện
					Nguồn lực bảo đảm
	PBGDPL	PBGDPL	PBGDPL	PBGDPL	Kinh phí hiện trực tiếp (hàng năm hoặc theo tham gia)

	cụ thể	hoạt động)	